TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị M, sinh năm 1987

Nơi ĐKTT: thôn Đ, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: thôn T, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: anh Trần Tuấn N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Trần Tuấn N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 21/12/2008. Anh Trần Tuấn N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Hoàng K, sinh ngày 23/8/2005.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M, anh N thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị M và anh N không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Hoàng Thị M phải chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002441 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Hoàng Thị M 150.000 đồng số tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Đăng